

## **YÊU CẦU BÁO GIÁ**

### **Về việc báo giá máy điều hoà nhiệt độ phục vụ hoạt động chuyên môn tại các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng**

Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận Báo giá, bao gồm giá và các tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa, để tham khảo, làm cơ sở xây dựng giá gói thầu “Mua sắm máy điều hoà nhiệt độ phục vụ hoạt động chuyên môn tại các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng”.

Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng kính mời các đơn vị quan tâm tham gia khảo sát, cung cấp Báo giá với các nội dung cụ thể như sau:

#### **I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ**

##### **1. Đơn vị yêu cầu báo giá:**

Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng.

Địa chỉ: Số 402 Lê Văn Hiến, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

##### **2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**

KS. Huỳnh Đức Tấn, Phòng Vật tư trang thiết bị y tế.

Số điện thoại: 0905 886 864.

Số điện thoại bàn: 0236 3957 44

Email: vttbyt.bnpsndn@gmail.com

##### **3. Hình thức đăng tải yêu cầu báo giá**

Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng đăng tải Yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ.

Đồng thời, để thông tin rộng rãi đến các đơn vị quan tâm, Bệnh viện có thể đăng tải Yêu cầu báo giá trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng và/hoặc Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế theo quy định.

##### **4. Hình thức tiếp nhận báo giá**

Các đơn vị quan tâm gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo yêu cầu báo giá được Bệnh viện đăng tải trên Hệ thống.

##### **5. Thời hạn tiếp nhận báo giá**

Báo giá được tiếp nhận trong thời hạn tối thiểu 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc tiếp nhận báo giá được xác định theo thông tin đăng tải yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Các báo giá

được gửi sau thời điểm kết thúc tiếp nhận báo giá theo thông tin đăng tải trên Hệ thống sẽ không được xem xét.

#### **6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá**

Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận báo giá theo thông tin đăng tải yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

### **II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ**

#### **1. Danh mục hàng hóa**

Chi tiết tại Phụ lục yêu cầu báo giá đính kèm.

#### **2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt**

Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng, số 402 Lê Văn Hiến, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng (Cơ sở 2), 26C Chu Văn An, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

#### **3. Thời gian giao hàng dự kiến**

Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

#### **4. Hình thức hợp đồng**

Hợp đồng trọn gói.

#### **5. Điều kiện thanh toán**

Bệnh viện thanh toán cho nhà thầu 100% giá trị hợp đồng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Bệnh viện nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ, sau khi nhà thầu hoàn thành việc cung cấp, lắp đặt thiết bị và thực hiện các công việc liên quan theo hợp đồng, được Bệnh viện nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định.

Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản bàn giao, hóa đơn, Biên bản nghiệm thu, Biên bản xác nhận khối lượng công việc hoàn thành, Biên bản thanh lý và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Bệnh viện (nếu có).

### **III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÁO GIÁ**

- Đơn vị cung cấp báo giá phải điền đầy đủ thông tin theo Mẫu báo giá đính kèm, bảo đảm thể hiện rõ tên hàng hóa, hãng sản xuất, model, xuất xứ, năm sản xuất, đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền, thuế và các chi phí liên quan.

- Hàng hóa chào giá phải đúng hãng sản xuất, model và xuất xứ theo danh mục nêu tại Phụ lục.

- Nhà cung cấp có trách nhiệm cung cấp CO, CQ hoặc tài liệu tương đương để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng hàng hóa khi Bệnh viện yêu cầu và/hoặc tại thời điểm giao hàng, nghiệm thu.

- Hàng hóa phải được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất nhưng không thấp hơn 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng. Trong thời

gian bảo hành, nhà cung cấp có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bảo hành đối với hàng hóa và các hạng mục lắp đặt thuộc phạm vi cung cấp.

- Nhà cung cấp có trách nhiệm khảo sát thực tế tại vị trí lắp đặt trước khi báo giá để xác định chính xác khối lượng vật tư, phụ kiện và nhân công cần thiết.

- Trường hợp khối lượng vật tư, phụ kiện thực tế cần thiết khác với khối lượng dự kiến tại Phụ lục, nhà cung cấp phải chủ động xác định đầy đủ và tính vào giá chào, bảo đảm sau khi hoàn thành lắp đặt, hàng hóa hoạt động ổn định, đầy đủ chức năng và đáp ứng yêu cầu sử dụng.

- Giá chào phải bao gồm đầy đủ các chi phí cần thiết để hàng hóa được cung cấp, lắp đặt, nghiệm thu và đưa vào sử dụng, bao gồm: chi phí hàng hóa, vận chuyển, tháo dỡ, thu hồi vật tư, vật tư phụ, phụ kiện, nhân công lắp đặt, kiểm tra, chạy thử và các chi phí liên quan khác.

- Báo giá phải kèm theo catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật tương đương của nhà sản xuất để chứng minh tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào giá.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin và tài liệu cung cấp kèm theo Báo giá.

#### **IV. LƯU Ý**

- Báo giá được gửi và tiếp nhận trên **Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia** theo thời gian quy định tại Mục I của Yêu cầu báo giá này.

- Việc đăng tải Yêu cầu báo giá trên **Trang thông tin điện tử của Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng** và/hoặc **Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế** nhằm thông tin rộng rãi đến các đơn vị quan tâm và không thay thế việc gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Các đơn vị quan tâm có trách nhiệm nghiên cứu đầy đủ Yêu cầu báo giá, danh mục hàng hóa và các tài liệu kèm theo trước khi gửi Báo giá.

- Trường hợp cần làm rõ các nội dung liên quan đến hàng hóa, tính năng, thông số kỹ thuật hoặc Báo giá, Bệnh viện sẽ liên hệ với đơn vị cung cấp theo thông tin liên hệ được cung cấp trên Báo giá.

Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng trân trọng kính mời các đơn vị quan tâm tham gia khảo sát, cung cấp báo giá và rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

#### **Nơi nhận:**

- Các nhà thầu tại Việt Nam;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng CNTT (để đăng website);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**GIÁM ĐỐC**

**TS.BS.Trần Đình Vinh**

**PHỤ LỤC**  
**MẪU BÁO GIÁ**

(Đính kèm theo Yêu cầu báo giá số:...../YCBG-BVPSNĐN ngày...../...../2026)

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số:..... ngày....../....../2026 của Bệnh viện Phụ sản-Nhi Đà Nẵng, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ/văn phòng đại diện/trụ sở chính của hãng sản xuất, nhà cung cấp, số điện thoại, email, mã số thuế] báo giá cho các hàng hóa/Dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho hàng hoá và dịch vụ liên quan:

| STT | Tên hàng hoá                   | Tên thương mại của hàng hóa | Model        | Yêu cầu kỹ thuật, vật tư và dịch vụ kèm theo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã HS (nếu có) | Năm sản xuất    | Hãng sản xuất/ Xuất xứ        | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (VND) | Thuế VAT (VND) | Thành tiền (VND) |
|-----|--------------------------------|-----------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|-------------------------------|-------------|----------|---------------|----------------|------------------|
| 1   | Máy điều hòa treo tường 2,0 HP |                             | MS/MU-JS50VF | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hàng mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện;</li><li>- Công suất làm lạnh: 18.000 BTU/giờ (2,0 HP).</li><li>- Nguồn điện: 220V/50Hz.</li><li>- Môi chất lạnh: R32.</li><li>- Có chức năng lọc bụi, làm mát nhanh, khử mùi, kháng khuẩn theo thiết kế của nhà sản xuất.</li><li>- Ống đồng Ø6 và Ø12, độ dày tối thiểu 0,71 mm: khoảng 17 m.</li><li>- Bảo ôn cách nhiệt, si quấn: đủ dùng cho 01 máy;</li><li>- Dây điện kết nối dàn nóng và dàn lạnh: dây điện lõi đồng tiết diện 2,5 mm<sup>2</sup> (CV 2.5): khoảng 51 m dây đơn.</li><li>- Ống nước ngưng D21 kèm co: 03 m.</li><li>- Giá treo dàn nóng 2,0 HP: 01 bộ.</li><li>- Vật tư phụ (nẹp điện, ốc vít, băng keo...) đầy đủ.</li><li>- Bao gồm nhân công tháo dỡ 01 máy điều hòa hiện hữu (dàn nóng tại tầng 3, dàn lạnh tại tầng 2), thu hồi vật tư đưa về kho; thi công</li></ul> |                | 2025 trở về sau | Mitsubishi Electric/ Thái Lan | Bộ          | 01       |               |                |                  |

|   |                                |  |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |                 |                               |    |    |  |  |  |
|---|--------------------------------|--|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------|-------------------------------|----|----|--|--|--|
|   |                                |  |              | <p>đường ống đồng, dây điện và lắp đặt hoàn thiện: <b>01 máy mới, công suất 2,0 HP tại Phòng X-Quang, Khoa CDHA &amp; TDCN(Cơ sở 2).</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh viện đã có sẵn nguồn cấp điện cho máy.</li> <li>- Sau khi lắp đặt, máy phải hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu vận hành của nhà sản xuất.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |                 |                               |    |    |  |  |  |
| 2 | Máy điều hòa treo tường 2,0 HP |  | MS/MU-JS50VF | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện.</li> <li>- Công suất làm lạnh: 18.000 BTU/giờ (2,0 HP).</li> <li>- Nguồn điện: 220V/50Hz.</li> <li>- Môi chất lạnh: R32.</li> <li>- Có chức năng lọc bụi, làm mát nhanh, khử mùi, kháng khuẩn theo thiết kế của nhà sản xuất.</li> <li>- Ống đồng Ø6 và Ø12, độ dày tối thiểu 0,71 mm: khoảng 65 m.</li> <li>- Bảo ôn cách nhiệt, si quấn: đủ dùng cho 07 máy.</li> <li>- Dây điện kết nối dàn nóng và dàn lạnh (dây điện lõi đồng tiết diện 2,5 mm<sup>2</sup> (CV 2.5)): khoảng 195 m dây đơn.</li> <li>- Giá treo dàn nóng 2,0 HP: 07 bộ.</li> <li>- Vật tư phụ (nẹp điện, ốc vít, băng keo...) đầy đủ.</li> <li>- Bao gồm nhân công tháo dỡ 07 máy điều hòa hiện hữu (tại tầng 4, tầng 5), thu hồi vật tư đưa về kho; thi công đường ống đồng, dây điện và lắp đặt hoàn thiện theo các vị trí thực tế được Bệnh viện xác định: <b>07 máy mới, công suất 2,0 HP tại Khoa Hậu sản - Dưỡng nhi (Cơ sở 2).</b></li> <li>- Bệnh viện đã có sẵn nguồn cấp điện cho máy.</li> <li>- Sau khi lắp đặt, máy phải hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu vận hành của nhà sản xuất.</li> </ul> |  | 2025 trở về sau | Mitsubishi Electric/ Thái Lan | Bộ | 07 |  |  |  |

|   |                                |  |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |                       |                                  |    |    |  |  |  |
|---|--------------------------------|--|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------|----------------------------------|----|----|--|--|--|
| 3 | Máy điều hòa treo tường 2,5 HP |  | MS/MU-JS60VF | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện.</li> <li>- Công suất làm lạnh: 24.000 BTU/giờ (2,5 HP).</li> <li>- Nguồn điện: 220V/50Hz.</li> <li>- Môi chất lạnh: R32.</li> <li>- Có chức năng lọc bụi, làm mát nhanh, khử mùi, kháng khuẩn theo thiết kế của nhà sản xuất.</li> <li>- Ống đồng Ø6 và Ø16, độ dày tối thiểu 0,71 mm: khoảng 16 m.</li> <li>- Bảo ôn cách nhiệt, si quấn: đủ dùng cho 02 máy.</li> <li>- Dây điện kết nối dàn nóng và dàn lạnh: dây điện lõi đồng tiết diện 1,5 mm<sup>2</sup> (CV 1.5): khoảng 50 m dây đơn.</li> <li>- Dây điện cấp nguồn: dây điện lõi đồng tiết diện 4,0 mm<sup>2</sup> (CV 4.0): khoảng 30 m dây 2x4.0 mm<sup>2</sup>.</li> <li>- Aptomat 20A loại có hộp nổi: 02 cái.</li> <li>- Ống nước ngưng D21 kèm co: khoảng 12 m.</li> <li>- Ống ruột gà luồn dây điện: theo thực tế lắp đặt.</li> <li>- Giá treo dàn nóng 2,5 HP: 02 bộ.</li> <li>- Vật tư phụ (nẹp điện, ốc vít, băng keo...) đầy đủ.</li> <li>- Bao gồm nhân công tháo dỡ 01 máy điều hòa hiện hữu (tại tầng 1), thu hồi vật tư đưa về kho; thi công đường ống đồng, dây điện và lắp đặt hoàn thiện: <b>02 máy mới, công suất 2,5 HP tại Phòng kỹ thuật máy Cộng hưởng từ (Cơ sở chính).</b></li> <li>- Sau khi lắp đặt, máy phải hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu vận hành của nhà sản xuất.</li> </ul> |  | 2025<br>trở về<br>sau | Mitsubishi Electric/<br>Thái Lan | Bộ | 02 |  |  |  |
| 4 | Máy điều hòa treo tường 2,0 HP |  | MS/MU-JS50VF | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện.</li> <li>- Công suất làm lạnh: 18.000 BTU/giờ (2,0 HP).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  | 2025<br>trở về<br>sau | Mitsubishi Electric/<br>Thái Lan | Bộ | 09 |  |  |  |

|   |                                |  |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |  |                               |    |    |  |  |  |
|---|--------------------------------|--|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|-------------------------------|----|----|--|--|--|
|   |                                |  |              | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nguồn điện: 220V/50Hz.</li><li>- Môi chất lạnh: R32.</li><li>- Có chức năng lọc bụi, làm mát nhanh, khử mùi, kháng khuẩn theo thiết kế của nhà sản xuất.</li><li>- Hệ thống ống đồng Ø6, Ø12 và dây điện đã được lắp đặt sẵn.</li><li>- Giá treo dàn nóng 2,0 HP: đã có sẵn.</li><li>- Bao gồm nhân công lắp đặt hoàn thiện 09 máy, kiểm tra, thử kín đường ống đồng bằng khí nitơ; bổ sung vật tư phụ cần thiết và lắp đặt hoàn thiện: <b>09 máy mới, công suất 2,0 HP tại các phòng bệnh Khoa Y học Nhiệt đới (Cơ sở chính).</b></li><li>- Sau khi lắp đặt, máy phải hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu vận hành của nhà sản xuất.</li></ul>                    |  |  |                               |    |    |  |  |  |
| 5 | Máy điều hòa treo tường 2,0 HP |  | MS/MU-JS50VF | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hàng mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện.</li><li>- Công suất làm lạnh: 18.000 BTU/giờ (2HP).</li><li>- Nguồn điện: 220V/50Hz.</li><li>- Môi chất lạnh: R32.</li><li>- Có chức năng lọc bụi, làm mát nhanh, khử mùi, kháng khuẩn theo thiết kế của nhà sản xuất.</li><li>- Hệ thống ống đồng và giá treo đã được lắp đặt sẵn tại các vị trí.</li><li>- Bao gồm vật tư phụ và nhân công kiểm tra, thử kín đường ống bằng khí nitơ và lắp đặt hoàn thiện: <b>01 máy mới, công suất 2,0 HP tại Phòng giao ban tầng 1, khoa Nhi Tổng hợp (cơ sở chính).</b></li><li>- Sau khi lắp đặt, máy phải hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu vận hành của nhà sản xuất.</li></ul> |  |  | Mitsubishi Electric/ Thái Lan | Bộ | 01 |  |  |  |
| 6 | Máy điều hòa treo tường 1,5 HP |  | MS/MU-JS35VF | <ul style="list-style-type: none"><li>- Hàng mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện.</li><li>- Công suất làm lạnh: 12.000 BTU/giờ (1,5HP).</li><li>- Nguồn điện: 220V/50Hz.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |  | Mitsubishi Electric/ Thái Lan | Bộ | 02 |  |  |  |

|                                                                                                       |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|-------|
|                                                                                                       |  |  |  | <div>- Môi chất lạnh: R32.<br/>- Có chức năng lọc bụi, làm mát nhanh, khử mùi, kháng khuẩn theo thiết kế của nhà sản xuất.<br/>- Hệ thống ống đồng và giá treo đã được lắp đặt sẵn tại các vị trí.<br/>- Bao gồm vật tư phụ và nhân công lắp đặt hoàn thiện <b>02 máy mới, công suất 1,5 HP tại tầng 1, khoa Nhi Tổng hợp (cơ sở chính).</b><br/>-Trong đó:<br/>+ Phòng B15: tháo dỡ máy hiện hữu, thu hồi vật tư đưa về kho; xúc rửa ống đồng, thử kín bằng khí nitơ và lắp đặt hoàn thiện 01 máy 1,5 HP (sử dụng đường ống đồng Ø6, Ø10 hiện có).<br/>+ Phòng B14: kiểm tra, thử kín đường ống bằng khí nitơ và lắp đặt hoàn thiện 01 máy 1,5 HP.<br/>- Sau khi lắp đặt, máy phải hoạt động ổn định và đáp ứng yêu cầu vận hành của nhà sản xuất.</div> |  |  |  |  |  |  |  |  |       |
| Tổng cộng (đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, giao hàng, lắp đặt và các chi phí khác liên quan): |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |  |  |  |  | ..... |
| Số tiền bằng chữ:.....đồng chẵn./.                                                                    |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |       |

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận báo giá theo thông tin đăng tải yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

3. Thời gian dự kiến hoàn thành: .... ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

4. Thời gian bảo hành: ... ngày, kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao hàng hóa.

5. Chúng tôi cam kết:

- Các thông tin, tài liệu và giá hàng hóa/dịch vụ cung cấp trong Báo giá là trung thực, chính xác và phù hợp với khả năng cung cấp của đơn vị; chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Giá báo đã bao gồm đầy đủ các khoản thuế, phí và các chi phí cần thiết để cung cấp, vận chuyển, giao hàng, tháo dỡ, thu hồi vật tư, cung cấp vật tư phụ, phụ kiện, lắp đặt, kiểm tra, chạy thử, hiệu chỉnh (nếu có) và đưa hàng hóa vào sử dụng tại Bệnh viện theo yêu cầu.

- Hàng hóa cung cấp là hàng mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, tính năng và thông số kỹ thuật theo yêu cầu; bảo đảm hoạt động ổn định sau khi lắp đặt.

- Hàng hóa cung cấp bảo đảm đúng chủng loại, model, hãng sản xuất, xuất xứ, năm sản xuất và các thông tin đã kê khai trong Báo giá; trường hợp Bệnh viện yêu cầu tài liệu chứng minh, chúng tôi cam kết cung cấp đầy đủ theo yêu cầu.
- Chúng tôi cam kết cung cấp CO, CQ hoặc tài liệu tương đương để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng hàng hóa khi Bệnh viện yêu cầu và/hoặc tại thời điểm giao hàng, nghiệm thu.
- Chúng tôi chịu trách nhiệm về chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ, tính hợp pháp và khả năng cung cấp của hàng hóa, vật tư, phụ kiện và dịch vụ đã báo giá, đồng thời thực hiện đầy đủ các nội dung đã cam kết trong Báo giá./.

....., ngày.... tháng....năm 2026

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu)